

THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2022

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp do ĐHQGHN cấp bằng

Được thành lập từ năm 1995, Trường Quản trị và Kinh doanh - HSB (Trước là Khoa Quản trị và Kinh doanh – HSB) là một trường trực thuộc trong mô hình Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Trong 26 năm qua, HSB luôn là thương hiệu có uy tín với các chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA) và các chương trình đào tạo liên ngành mới (MET, MAC, HAT, MAS, MNS, DMS) hiện đang được triển khai với sự hợp tác của các trường đại học xếp hạng Top trên Thế giới như: ĐH Queensland (Úc) xếp hạng 47 Thế giới năm 2018, ĐH Công lập New York (Mỹ), Trường Kinh doanh IPAG (Pháp)... Với những nền tảng như vậy, cùng sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ thời đại 4.0, HSB đã xây dựng và được ĐHQGHN phê duyệt đề án mở chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển doanh nghiệp (MOTE) phục vụ cho sự phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu như hiện nay.

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Thạc sĩ ban hành theo quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014; Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh Sau đại học ban hành theo quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/04/2016; Hướng dẫn tuyển sinh sau đại học năm 2022 số 248/HD-ĐHQGHN ngày 27/01/2022 và Quyết định số 400/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/02/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022, HSB thông báo tuyển sinh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE) năm 2022 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin tóm tắt về Chương trình đào tạo:

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp
 - Tiếng Anh: Master in Management of Technology and Entrepreneurship (MOTE)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ định hướng nghiên cứu
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Đơn vị đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB)
- Ngôn ngữ giảng dạy: Ngôn ngữ giảng dạy chính là Tiếng Việt và có tối thiểu 20% số tín chỉ các học phần được giảng dạy bằng Tiếng Anh

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 20 chỉ tiêu

3. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng dự tuyển vào chương trình Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE) là các thí sinh:

- Đáp ứng điều kiện tại mục 7 của thông báo này;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;
- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn tại mục 4 của thông báo này.

4. Đăng kí dự tuyển và nộp hồ sơ:

- Thí sinh truy cập trên Cổng thông tin Tuyển sinh Sau đại học - Đại học Quốc gia Hà Nội qua địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự tuyển trực tuyến theo hướng dẫn hoặc đăng ký trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh HSB.
- Thời gian đăng ký:
 - **Đợt 1:** 8h00 ngày 22/02/2022 đến 17h00 ngày 08/04/2022
 - **Đợt 2:** 8h00 ngày 05/05/2022 đến 17h ngày 30/08/2022
- Thí sinh sau khi đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp phải nộp đầy đủ hồ sơ (theo quy định tại mục 12 của thông báo này) tại Phòng Tuyển sinh HSB trong thời gian đăng ký dự tuyển.

5. Thời gian phỏng vấn dự kiến:

- **Đợt 1:** từ 26/3/2022 – 07/5/2022
- **Đợt 2:** từ 20/8/2022 – 01/10/2022

6. Thời gian đào tạo:

- Thời gian đào tạo chính thức: từ 18 đến 24 tháng, học vào sáng và chiều các ngày thứ 7 và Chủ Nhật hàng tuần.
- Thời hạn đào tạo kéo dài: Không được quá 2 năm sau thời gian đào tạo chính thức.

7. Điều kiện dự tuyển:

7.1. Điều kiện văn bằng

- **Nhóm 1:** Có bằng tốt nghiệp cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ - MET được dự thi mà không phải học bổ sung kiến thức;

- **Nhóm 2:** Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị - Quản lý, Luật, được dự tuyển sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 3 học phần (9 tín chỉ). *(Học phần học bổ sung kiến thức theo Phụ lục 4).*
- **Nhóm 3:** Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần thuộc lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Khoa học tự nhiên, được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (15 tín chỉ). *(Học phần học bổ sung kiến thức theo Phụ lục 4).*

Lưu ý: Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

7.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác

Người dự tuyển phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý nhà nước, quản lý khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế, hay quản trị kinh doanh, tại một trong những vị trí công tác sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trực tiếp thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ ở các cấp từ trung ương tới địa phương.
- Cán bộ, công chức, viên chức đang trực tiếp thực hiện công tác quản lý về kinh tế và kinh doanh ở các cấp từ trung ương tới địa phương.
- Nhân viên quản lý các cấp tại các doanh nghiệp nhà nước, FDI (kể cả nhân viên quản lý người nước ngoài), doanh nghiệp ngoài quốc doanh.
- Các giảng viên đại học khối kỹ thuật, khối kinh tế và quản trị kinh doanh muốn nâng cao trình độ để giảng dạy bộ môn quản trị công nghệ, triển doanh nghiệp và các bộ môn khoa học liên ngành.

7.3. Điều kiện về ngoại ngữ

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận (*phụ lục 2 và phụ lục 3*), còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Lưu ý: Học viên phải có văn bằng hoặc chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận trước khi tham gia học các học phần bằng tiếng Anh. (Bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ tương đương theo Phụ lục 3)

8. Hình thức tuyển sinh

8.1. Xét tuyển

Dựa trên đối tượng tuyển sinh mang tính đặc thù và chuyên ngành đào tạo liên ngành, HSB tổ chức xét tuyển theo phương thức mới và hiện đại thông qua: đánh giá hồ sơ, phỏng vấn chuyên môn của ứng viên và viết luận.

- **Bước 1:** Nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký dự tuyển theo các yêu cầu của chương trình đào tạo và các quy định của ĐHQGHN. Ứng viên đáp ứng yêu cầu về hồ sơ theo quy định sẽ được thông báo về thời gian phỏng vấn.
- **Bước 2:** Kiểm tra năng lực viết luận, đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn. Yêu cầu và mục đích của bước này bao gồm:
 - **Viết bài luận:** Thí sinh được yêu cầu viết một bài luận ngắn trong 30 phút để kiểm tra khả năng viết luận logic bằng tiếng Việt;
 - **Đánh giá hồ sơ và phỏng vấn:** Hội đồng tiến hành đánh giá hồ sơ; phỏng vấn tuyển sinh (*bằng tiếng Việt*). Các câu hỏi kiểm tra động cơ, mục đích học tập, kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh liên quan tới chuyên ngành dự tuyển, năng lực học tập, nghiên cứu và một số nội dung khác liên quan đến chương trình đào tạo. Trong trường hợp bất khả kháng HSB có thể tổ chức phỏng vấn online (như trong trường hợp đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tăng cường giãn cách xã hội, thiên tai...)

8.2. Thang điểm và tiêu chí đánh giá:

- **Thang điểm đánh giá tối đa:** 100 điểm
- **Điểm tối thiểu để được xét tuyển:** 50/100 điểm trong đó điểm viết luận đạt tối thiểu 5/10 điểm
- **Các tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:**
 - **Năng lực học tập:** tối đa 30 điểm

Tiêu chí này đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên điểm trung bình chung các học phần ở bậc đào tạo cử nhân.

➤ **Năng lực ngoại ngữ: tối đa 10 điểm**

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) của thí sinh. Việc đánh giá và cho điểm dựa vào các chứng chỉ ngoại ngữ mà thí sinh đã đạt, các khóa đào tạo tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học ở nước ngoài.

➤ **Kiểm tra khả năng viết luận của thí sinh: tối đa 10 điểm**

Tiêu chí này nhằm đánh giá khả năng viết luận logic của thí sinh.

➤ **Phỏng vấn: tối đa 40 điểm**

Tiêu chí này nhằm đánh giá nhận thức, trình độ, hiểu biết của thí sinh về các vấn đề thuộc hoặc liên quan tới các chuyên ngành đào tạo mà thí sinh dự tuyển; khả năng giao tiếp, hiểu và diễn đạt vấn đề theo yêu cầu; động cơ, mục đích học tập.

➤ **Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu (nếu có): 10 điểm.**

Tiêu chí này nhằm đánh giá về phẩm chất và năng lực của thí sinh thông qua nhận xét của các cá nhân nhà khoa học và chuyên gia đã có thời gian tiếp xúc với thí sinh; thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có).

8.3. Thời gian xét tuyển và thông báo kết quả

- Thời gian xét tuyển: Đợt 1: Trước 08/5/2022 và Đợt 2: Trước 02/10/2022
- Thời gian thông báo kết quả: Đợt 1: Trước 06/05/2022 và Đợt 2: Trước 04/10/2022

8.4. Thời gian nhập học và khai giảng

- Thời gian nhập học: Đợt 1: Trước 27/05/2022 và Đợt 2: Trước 28/10/2022
- Thời gian khai giảng (dự kiến): Đợt 1: Tháng 7/2022 và Đợt 2: Tháng 12/2022

9. Học bổ sung kiến thức:

- HSB tổ chức học bổ sung kiến thức và cấp giấy chứng nhận kèm theo bảng điểm cho các thí sinh đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo *Phụ lục 4*,
- Thời khóa biểu lớp Bổ sung kiến thức sẽ thông báo chi tiết đến thí sinh khi đăng ký.

10. Kinh phí đào tạo

10.1 Học phí toàn khóa

- Học phí toàn khóa: **150,000,000 đồng/ khóa**
- Học phí được đóng thành các đợt theo qui định và sẽ được thông báo sau khi nhập học.

- Học viên xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được xin cấp học bổng bán phần và toàn phần.
- Học phí đã bao gồm toàn bộ chi phí quản trị, chi phí đào tạo, in tập bài giảng và tài liệu, hội thảo, thực hành; chi phí sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, điều hòa; dịch vụ teabreak...
- Học phí không bao gồm lệ phí dự tuyển đầu vào; lệ phí bảo lưu, gia hạn; lệ phí thi lại, học lại (nếu có); lệ phí học Bổ sung kiến thức (nếu có); lệ phí học và thi chứng chỉ Tiếng Anh (nếu có).

10.2 Lệ phí đăng ký và xét tuyển năm 2022

- Lệ phí hồ sơ và đăng ký hồ sơ: 150.000 đồng/thí sinh
- Lệ phí phỏng vấn và xét tuyển: 1.000.000 đồng/thí sinh.
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: Theo thông báo của Văn phòng quản trị các chương trình Sau đại học và Phòng Kế hoạch Tài chính HSB.

11. Hồ sơ đăng ký

A. Giấy tờ bắt buộc:			
1.	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu)	:	01 bản gốc
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú, thời hạn 6 tháng tính tới ngày dự tuyển (theo mẫu)	:	01 bản gốc
3.	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp, thời hạn trong vòng 6 tháng tính tới ngày dự tuyển	:	01 bản gốc
4.	Bảng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm đại học <i>Lưu ý: Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành</i>	:	01 bản sao
5.	QĐ tuyển dụng / QĐ bổ nhiệm / HĐLĐ dài hạn / ...	:	01 bản sao
6.	Giấy xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 1 năm liên tục của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận thâm niên công tác (theo mẫu)	:	01 bản gốc
7.	Chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương	:	01 bản sao
8.	Ảnh chân dung (màu) cỡ 4x6, chụp trong vòng 6 tháng	:	04 ảnh
9.	Thư giới thiệu của cơ quan/ tổ chức/ doanh nghiệp/ nhà khoa học/ nhà giáo (đối với ứng viên không được cơ quan/ tổ chức cử đi học) (theo mẫu)	:	01 bản gốc
B. Giấy tờ khác:			
10.	Chứng chỉ hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo chuyên ngành dự thi <i>(đối với ứng viên PHẢI học bổ sung kiến thức)</i>	:	01 bản sao

12. Địa chỉ liên hệ:

Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0243.7548456 – Fax: 024.7548455

Văn phòng Quản trị các chương trình Sau đại học

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: 0243. 6292.3030 – 0903.281.028 – 096 820 2244

Email: tuyensinhthacsi@hsb.edu.vn

Nơi nhận:

- Các thí sinh, doanh nghiệp;
- Các đơn vị, cơ quan liên quan;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, TS, ĐT, KH-TC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Đình Phi

PHỤ LỤC 1.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số 96 /TB-QT&KD, ngày 22 tháng 02 năm 2022)

STT	Mã học phần	Tên học phần <i>(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)</i>	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức chung		4
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		36
II.1	Các học phần bắt buộc		18
2	MNS6001	Quản trị chiến lược và kế hoạch <i>Management of Strategies and Plans</i>	3
3	HSB6017	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài <i>Management of Human Resource and Talents</i>	3
4	HSB6018	Tài chính và Kế toán cho nhà quản trị <i>Accounting and Finance for Managers</i>	3
5	HSB6021	Quản trị công nghệ <i>Management of Tehcnology</i>	3
6	HSB6022	Chuyên giao công nghệ <i>Technology Transfer</i>	3
7	HSB6010	Quản trị phát triển doanh nghiệp <i>Management of Entrepreneurship</i>	3
II.2	Các học phần tự chọn		18/54
8	HSB6023	Quản trị đổi mới sáng tạo <i>Management of Innovation</i>	3
9	HSB6024	Quản trị hoạt động và sản xuất <i>Management of Operation & Manufacturing</i>	3
10	HSB6025	Quản trị dự án nghiên cứu và phát triển <i>Management of R&D Project</i>	3
11	HSB6026	Tổng quan về thiết kế và công nghệ <i>Introducton to Desig n and Technologies</i>	3
12	HSB6027	Chiến lược phát triển công nghệ <i>Technology Development Strategy</i>	3
13	HSB6028	Thiết kế và tích hợp hệ thống kinh doanh <i>Business System Design and Integration</i>	3
14	HSB6011	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp <i>Management of Corporate Information System</i>	3
15	HSB6029	Quản trị chất lượng và rủi ro <i>Management of Quality and Risk</i>	3
16	HSB6030	Quản trị Marketing <i>Marketing Management</i>	3
17	HSB6033	Quản trị thương hiệu <i>Management of Branding</i>	3
18	HSB6032	Quản trị tài sản trí tuệ <i>Management of Intellectual Property</i>	3

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ
19	HSB6031	Phát triển doanh nghiệp quốc tế <i>International Entrepreneurship</i>	3
20	HSB6016	Thương mại điện tử <i>E-Commerce</i>	3
21	HSB6034	Chuỗi cung ứng và hậu cần <i>Supply Chain & Logistics</i>	3
22	HSB6035	Công nghệ tài chính và an ninh tài chính <i>Fintech & Finance Security</i>	3
23	HSB6036	Chuyên đổi số và kinh doanh số <i>Digital Transforation & Digital Business</i>	3
24	HSB6037	Quản trị rủi ro và an ninh doanh nghiệp <i>Management of Risk & Corporate Security</i>	3
25	HSB6038	Quản trị các dự án đầu tư <i>Management of Investment Projects</i>	3
III	HSB7003	Luận văn thạc sĩ	20
Tổng cộng			60

Ghi chú:

- Học phần in đậm là học phần giảng dạy bằng Tiếng Anh
- Học viên phải nộp chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trước khi học các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh

PHỤ LỤC 2.

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM VÀ CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Kèm theo Thông báo số 96 /TB-QT&KD, ngày 22 tháng 02 năm 2022)

1. Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3, bậc 4

STT	Cơ sở đào tạo	Thời gian được cấp chứng chỉ
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	15/05/2019
2.	Trường ĐH Hà Nội	15/05/2019
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	15/05/2019
4.	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	15/05/2019
5.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	15/05/2019
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	15/05/2019
7.	ĐH Thái Nguyên	15/05/2019
8.	Trường ĐH Cần Thơ	15/05/2019
9.	Trường ĐH Vinh	08/05/2020
10.	Học viện An ninh nhân dân	08/05/2020

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Aptis
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√		
2.	British Council (BC)	√				√
3.	International Development Program (IDP)	√				
4.	Cambridge ESOL	√			√	

PHỤ LỤC 3.

**BẢNG THAM CHIẾU MỨC ĐIỂM TỐI THIỂU MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
SỬ DỤNG TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI ĐHQGHN**

(Kèm theo Thông báo số 96/TB-QT&KD ngày 22 tháng 02 năm 2022)

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	APTIS (British Council)	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	460 ITP 42 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	B1(General)	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	543 ITP 72 iBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	B2(General)	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Preliminary: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)

PHỤ LỤC 4.**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MOTE**

(Kèm theo Thông báo số 96 /TB-QT&KD, ngày 22 tháng 02 năm 2022)

Nhóm đối tượng BSKT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng – bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị - Quản lý, Luật	Tổng quan về Khoa học quản trị	3	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
	Hệ thống pháp luật Việt Nam về công nghệ và doanh nghiệp	3	
	Tổng tín chỉ	9	
Nhóm 3: Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần thuộc lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Khoa học tự nhiên	Kinh tế vi mô	3	
	Kinh tế vĩ mô	3	
	Tổng quan về Khoa học quản trị	3	
	Tổng quan về Quản trị kinh doanh	3	
	Hệ thống pháp luật Việt Nam về công nghệ và doanh nghiệp	3	
	Tổng tín chỉ	15	